

VẤN ĐỀ SỬ DỤNG VÀ BẢO VỆ TỰ NHIÊN

Bài 14: SỬ DỤNG VÀ BẢO VỆ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

* * *

1. SỬ DỤNG VÀ BẢO VỆ TÀI NGUYÊN SINH VẬT

a. Tài nguyên rừng

- Hiện trạng: Mặc dù DT rừng đang tăng, nhưng tài nguyên rừng vẫn suy thoái vì chất lượng chưa thể phục hồi do phần lớn là rừng non mới phục hồi.
- Biện pháp bảo vệ tài nguyên rừng:
 - + Ý nghĩa kinh tế: cung cấp gỗ, củi, lâm sản, du lịch sinh thái...
 - + Vai trò của rừng: cân bằng môi trường sinh thái (chống xói mòn, hạn chế lũ lụt, tăng lượng nước ngầm..)

* Biện pháp:

- Nâng độ che phủ rừng từ 40% - 50%, vùng núi 70% - 80%.
- Sự quản lí của nhà nước về qui hoạch, bảo vệ và phát triển đối với 3 loại rừng:
 - + Rừng phòng hộ: Có kế hoạch, biện pháp bảo vệ rừng hiện có, trồng rừng trên đất trống đồi trọc.
 - + Rừng đặc dụng: Bảo vệ cảnh quan, đa dạng về sinh vật của các vườn QG, các khu bảo tồn thiên nhiên.
 - + Rừng sản xuất: Duy trì phát triển diện tích, chất lượng rừng...
- Triển khai luật bảo vệ và phát triển rừng, giao quyền sử dụng đất cho người dân.
- Phấn đấu đến năm 2010 trồng dưới 5 triệu ha

b. Đa dạng sinh học:

- * **Hiện trạng:** SV tự nhiên nước ta đa dạng nhưng đang bị suy giảm.
 - DT rừng thu hẹp làm nghèo tính đa dạng SV do tác động của con người.
 - Nguồn SV dưới nước giảm sút rõ rệt do khai thác quá mức và ô nhiễm môi trường nước.

* Biện pháp bảo vệ

- Xây dựng, mở rộng hệ thống vườn quốc gia và các khu bảo tồn thiên nhiên.
- Ban hành sách đỏ VN để bảo vệ các ĐTV quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng.

2. SỬ DỤNG VÀ BẢO VỆ TÀI NGUYÊN ĐẤT:

a. Hiện trạng sử dụng tài nguyên đất: Sử dụng đất chưa hợp lí

- DT đất trồng đồi trọc giảm do đẩy mạnh trồng & bảo vệ rừng nhưng DT đất bị suy thoái còn lớn.
- Đất chưa sử dụng còn nhiều nhưng cải tạo – sử dụng khó khăn.
- 28% DT đất đang bị đe dọa hoang mạc hóa.

b. Biện pháp bảo vệ tài nguyên đất

* Vùng đồi núi

- Để chống xói mòn trên đất dốc cần áp dụng tổng thể các biện pháp thủy lợi, canh tác như làm ruộng bậc thang, đào hồ vẫy cá, trồng cây theo băng.
- Cải tạo đất trống, đồi trọc bằng các biện pháp nông – lâm kết hợp, bảo vệ rừng và đất trồng, ngăn chặn du canh du cư.

* Vùng đồng bằng

- Đất NN ít nên cần quản lí chặt chẽ và mở rộng DT.
- Thâm canh nâng cao hiệu quả sử dụng đất.
- Có biện pháp chống suy thoái (bón phân, cải tạo đất,...) và ô nhiễm đất.

3. SỬ DỤNG VÀ BẢO VỆ TÀI NGUYÊN KHÁC

a. Nước

- Ngập lụt mùa mưa, thiếu nước mùa khô.
- Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, đảm bảo cân bằng, chống ô nhiễm.

b. Khoáng sản

- Nhiều mỏ, nhưng nhỏ, phân tán, khai thác bừa bãi, không phép.
- Quản lí chặt chẽ việc khai thác, tránh lãng phí và ô nhiễm môi trường.

c. Du lịch

- Ô nhiễm môi trường ở nhiều điểm du lịch, cảnh quan du lịch bị suy thoái.

- Cần bảo tồn, tôn tạo giá trị tài nguyên du lịch, bảo vệ cảnh quan khỏi ô nhiễm, phát triển du lịch, bảo vệ cảnh quan khỏi ô nhiễm, phát triển du lịch sinh thái. Cần bảo tồn, tôn tạo giá trị tài nguyên du lịch, bảo vệ cảnh quan khỏi ô nhiễm, phát triển du lịch sinh thái.

d. Khí hậu, biển...

- Sử dụng chưa hợp lí.
- Sử dụng hợp lí và bền vững.

PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Phát biểu nào sau đây **không** đúng về rừng của nước ta?

- A. Tổng diện tích rừng đang tăng dần lên.
- B. Tài nguyên rừng vẫn còn bị suy thoái.
- C. Diện tích rừng giàu chiếm tỷ lệ lớn.
- D. Chất lượng rừng chưa thể phục hồi.

Câu 2. Ý nghĩa to lớn của rừng đối với môi trường là

- A. cung cấp gỗ, củi.
- B. tài nguyên du lịch.
- C. cân bằng sinh thái.
- D. cung cấp được liệu.

Câu 3. Hệ thống vườn quốc gia và các khu bảo tồn thiên nhiên thuộc loại rừng

- A. sản xuất.
- B. đặc dụng.
- C. phòng hộ.
- D. ven biển.

Câu 4. Sự suy giảm tính đa dạng sinh học của nước ta **không** phải là sự suy giảm của

- A. số lượng thành phần loài.
- B. các nguồn gen quý hiếm.
- C. các kiểu hệ sinh thái.
- D. sự sinh trưởng sinh vật.

Câu 5. Phát biểu nào sau đây đúng về hiện trạng sử dụng tài nguyên đất của nước ta?

- A. Diện tích đất nông nghiệp chiếm 50% tổng diện tích đất.
- B. Bình quân đất nông nghiệp trên đầu người ở nước ta cao.
- C. Diện tích đất đồi núi đang bị thoái hóa trong tự nhiên lớn.
- D. Khả năng mở rộng diện tích đất nông nghiệp còn khá lớn.

Câu 6. Diện tích đất trống, đồi trọc ở nước ta giảm mạnh trong những năm gần đây chủ yếu do

- A. chủ trương toàn dân đẩy mạnh trồng rừng.
- B. chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình.
- C. quy định về việc khai thác rừng hợp lí hơn.
- D. nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ rừng.

Câu 7. Để hạn chế xói mòn trên đất dốc phải áp dụng tổng thể các biện pháp

- A. thủy lợi, canh tác.
- B. canh tác, bón phân.
- C. bón phân, bảo vệ rừng.
- D. bảo vệ rừng, định cư.

Câu 8. Vấn đề nào sau đây **không** phải là quan trọng hàng đầu trong việc sử dụng tài nguyên nước hiện nay?

- A. Ngập lụt vào mùa mưa.
- B. Thiếu nước vào mùa khô.
- C. Nhiễm mặn một số vùng.
- D. Ô nhiễm môi trường nước.

Câu 9. Biện pháp nào sau đây **không** liên quan trực tiếp đến việc sử dụng, bảo vệ tài nguyên khoáng sản ở nước ta?

- A. Quản lí chặt chẽ việc khai thác.
- B. Tránh lãng phí nguồn tài nguyên.
- C. Phòng chống biến đổi khí hậu.
- D. Phòng chống ô nhiễm môi trường.

Câu 10. Biện pháp nào **không** tác động trực tiếp đến việc sử dụng và bảo vệ tài nguyên du lịch ở nước ta hiện nay?

- A. Nâng số lượng khách du lịch lên nhiều hơn.
- B. Bảo tồn, tôn tạo giá trị tài nguyên du lịch.
- C. Bảo vệ cảnh quan du lịch khỏi bị ô nhiễm.
- D. Đầu tư phát triển loại hình du lịch sinh thái.

Bài 15: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

1. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

a. Tình trạng mất cân bằng sinh thái môi trường

- Biểu hiện ở sự gia tăng thiên tai và biến đổi thất thường về thời tiết, khí hậu.

b. Tình trạng ô nhiễm môi trường

- Nước, không khí, đất trở nên vấn đề nghiêm trọng ở các thành phố lớn, khu công nghiệp, khu dân cư.

→ Bảo vệ tài nguyên và môi trường bao gồm việc sử dụng tài nguyên hợp lý lâu bền và đảm bảo chất lượng môi trường sống cho con người.

2. MỘT SỐ THIÊN TAI CHỦ YẾU VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG:

a. Bão:

* Hoạt động của bão ở Việt Nam:

- Từ tháng 6 – 11 (sớm vào tháng 5 và muộn vào tháng 12)

- Tập trung nhiều nhất vào tháng 9, sau đó là tháng 10, tháng 8 (3 tháng này chiếm 70% cơn bão toàn mùa.)

* Biện pháp phòng chống:

- Dự báo qua trình hình thành và quá trình di chuyển của bão.

- Chống bão phải luôn kết hợp với chống lụt, ứng phó ở đồng bằng và chống lũ, chống xoáy mòn ở miền núi.

- Di dời dân cư, tàu bè, củng cố đê biển.

b. Ngập lụt, lũ quét, hạn hán

	<i>Ngập lụt</i>	<i>Lũ quét</i>	<i>Hạn hán</i>
<i>Nơi hay xảy ra</i>	Đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long, hạ lưu các con sông ở miền Trung.	Xảy ra đột ngột ở miền núi.	Nhiều địa phương.
<i>Thời gian hoạt động</i>	Mùa mưa (từ tháng V đến tháng X). Riêng Duyên hải miền Trung từ tháng IX đến tháng XII.	Tháng VI - X ở miền Bắc. Tháng X - XII ở miền Trung.	Mùa khô tháng XI - IV.
<i>Nguyên nhân</i>	- Địa hình thấp. - Mưa nhiều, nhiều đê bao bọc. - Mật độ xây dựng cao. - Ảnh hưởng của thủy triều.	- Địa hình dốc. - Mưa nhiều, tập trung theo mùa. - Rừng bị chặt phá.	- Mưa ít.
<i>Hậu quả</i>	Phá hủy mùa màng, tắc nghẽn giao thông, ô nhiễm môi trường...	Thiệt hại về tính mạng và tài sản của dân cư...	- Mất mùa, cháy rừng, thiếu nước cho sản xuất và sinh hoạt.
<i>Biện pháp phòng chống</i>	Xây dựng các công trình thoát lũ và ngăn thủy triều.	- Trồng rừng, quản lý và sử dụng đất đai hợp lý. - Làm thủy lợi. - Canh tác hiệu quả trên đất dốc. - Quy hoạch các điểm dân cư.	- Tổ chức phòng chống. - Xây dựng hệ thống thủy lợi.

c. Các thiên tai khác

* Động đất

- Tây Bắc là khu vực có động đất nhanh nhất, kể đến là Đông Bắc.

- Miền Trung ít động đất hơn, Nam Bộ rất yếu.

- Vùng biển tập trung ở ven biển Nam Bộ.

* **Lốc, mưa đá, sương muối:** mang tính địa phương nhưng xảy ra thường xuyên và gây tác hại lớn đến SX và đời sống nhân dân.

3. CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ BẢO VỆ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

- Duy trì các quá trình sinh thái chủ yếu.

- Đảm bảo sự giàu có của đất nước về vốn gen của các loài.

- Đảm bảo việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên.

- Đảm bảo chất lượng môi trường phù hợp với yêu cầu đời sống con người.

- PHẦN GHI CHÚ**

D. Ở nước ta, hoạt động đông dất xảy ra ở một số nơi.